TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Kim Hùng
2. Bà Trần Thị Sẩm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa****:* Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh ngày 10/7/1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1963 (Còn sống) và bà Trần Thị Kim V, sinh năm 1968 (còn sống); Bị cáo có vợ đã ly hôn, có một người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 05 tiền sự theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC ngày 02/7/2015 của Công an xã Định Thủy; số 02/QĐ-XPHC ngày 05/01/2016, số 25/QĐ-XPHC ngày 09/6/2016, số 43/QĐ-XPHC ngày 22/8/2016 của Công an thị trấn Mỏ Cày và Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 162/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Định Thủy.

Bị cáo hiên đang chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù về Tội trộm cắp tài sản tại Trại giam Châu Bình, tỉnh Bến Tre. Theo Bản án hình sự số 21/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của TAND huyện Mỏ Cày Bắc và Quyết định thi hành án phạt tù số 37/2022/QĐ-CA ngày 16/9/2022 của TAND huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp V, xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Minh Q, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, Phạm Anh T đi bộ theo các tuyến lộ của xã Định Thủy tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi, T thấy khu vực hành lang nhà ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm: 1976, ở ấp Thanh Vân, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có treo hai lồng chim bên trong có hai con chim kiểng (một con chim họa mi và một con chim khướu) nên nảy sinh ý định lấy trộm. T leo qua tường rào bê tông, đi vào lấy được hai lồng chim rồi leo trở ra ngoài mang về nhà. Trên đường về, T treo một lồng chim bên trong có con chim họa mi ở giàn mướp phía trước nhà anh Nguyễn Duy Toàn, sinh năm: 1982, ở ấp Định Nghĩa, xã Định Thủy, lồng chim còn lại T mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đến gặp Toàn để gửi lồng chim họa mi nêu trên. Sau đó, mang lồng chim khướu đến bán cho Trịnh Minh Q, sinh năm 1976, ở khu phố 3, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với giá 1.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông T1 trình báo Công an, qua xác minh, Công an mời Phạm Anh T làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) lồng chim hình trụ bằng gỗ, màu vàng nâu, kích thước là cao 60 cm, chu vi nơi lớn nhất của lồng chim là 120 cm, phía dưới có phần đế bằng gỗ, phía trên có một mốc treo bằng kim loại, bên ngoài có trùm mảnh vải thun màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) con chim khướu có lông màu nâu, đen, trắng, hai bên phần mặt có phần lông màu trắng, mỏ màu đen, chân màu đen;

- 01 (một) lồng chim hình trụ bằng gỗ, màu vàng nâu, kích thước cao 60 cm, chu vi nơi lớn nhất của lồng chim là 120 cm, phía dưới có phần đế bằng gỗ, phía trên có một mốc treo bằng kim loại, bên ngoài có trùm mảnh vải thun màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) con chim họa mi, màu lông vàng xám, chân màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 (một) con chim họa mi, màu lông vàng xám, chân màu trắng có giá là 2.000.000 đồng.; 01 (một) con chim khướu màu lông đen – nâu – trắng, chân màu đen có giá là 1.500.000 đồng; 02 (hai) cái lồng

chim, loại lồng kiếm tròn, chất liệu gỗ tre, màu vàng nâu, phía bên ngoài có phủ mảnh vải màu xanh, đã qua sử dụng có giá là 500.000 đồng/cái. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSMCN ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phạm Anh T về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Anh T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản và không yêu cầu định giá lại. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối hận và hứa sẽ khắc phục. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về nuôi con và phụ giúp gia đình.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 24/11/2022, bị hại ông Huỳnh Thanh T1 trình bày ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt cho bị cáo ông yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 24/11/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q trình bày ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng, ngoài ra ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng:

- Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm "Tội trộm cắp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của TAND huyện Mỏ Cày Bắc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại ông Huỳnh Thanh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho bị hại các tài sản bị chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Phạm Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích bán kiếm tiền sử dụng cho bản thân mà không bằng sức lao động và công việc hợp pháp. Cụ thể, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, tại nhà ông Huỳnh Thanh T1 ở ấp Thanh Vân, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Phạm Anh T đã lén lút chiếm đoạt của ông T1 02 (hai) lồng chim hình trụ bằng gỗ, cùng với 02 (hai) con chim (một con chim hoạ mi và một con chim khướu), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Hành vi đó của bị cáo Phạm Anh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của bị hại ông Huỳnh Thanh T1. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Anh T phạm vào "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm ly lo lắng, hoài nghi trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật thể hiện qua việc bị cáo đang có nhiều tiền sự nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Phạm Anh T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là

“phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị hại ông Huỳnh Thanh T1 đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng nên cần ghi nhận và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Xét về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận định: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho bị hại ông Huỳnh Thanh T1 tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần ghi nhận.

[8] Xét về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của TAND huyện Mỏ Cày Bắc, buộc bị cáo Phạm Anh T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, ghi nhận bị hại ông Huỳnh Thanh T1 đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q không yêu cầu bị cáo Phạm Anh T trả lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho bị hại ông Huỳnh Thanh T1 các tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 (hai) lồng chim hình trụ bằng gỗ cùng với 02 (hai) con chim (một con chim hoạ mi và một con chim khướu).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại ông Huỳnh Thanh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Định Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Đinh Thị Kim Ngân